



MỘT “TAM GIÁC SẮT CỬ CHI” THỨ 2 TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ GIAI ĐOẠN 1968 - 1975

Sau “mưa bom bão đạn” -
“mặt khu núi Tô” (Bảy Núi)
vẫn sừng sững, hên ngang.
Ảnh: L.N.A.

“Chiếm tam giác sắt Cử Chi mà chưa chiếm được Thất Sơn, trong đó có căn cứ quan trọng là Tuk Chup, thì coi như người Mỹ chỉ mới đứng một chân; đôi phương sẽ hất người Mỹ ra khỏi đất nước Việt Nam lúc nào không biết”. Với nhận định như vậy, lực lượng Mỹ và quân lực chính quyền Sài Gòn ra sức “san bằng” Bảy Núi trong đó, tập trung cứ điểm đánh phá ở núi Dài, núi Tô, nhằm “hất” lực lượng cách mạng địa phương An Giang, lực lượng chủ lực Miền ra khỏi Bảy Núi, để chiếm đóng và xây dựng nơi đây thành căn cứ chủ lực chi phối toàn miền Nam và cả Campuchia. Quân Mỹ và lực lượng chính quyền Sài Gòn thầy rằng, Bảy Núi là nơi địa quân sự quan trọng có thể không chế cả toàn miền Tây Nam Bộ, cả Campuchia và cắt đứt liên lạc giữa lực lượng cách mạng từ Trung ương Cục về miền Tây Nam Bộ.

Dù nhận định rõ như vậy, cùng với lực lượng, sức mạnh hùng hậu, lực lượng Mỹ và Sài Gòn vẫn thất bại và mãi mãi vẫn không làm chủ được Bảy Núi.

Chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công nổi dậy tết Mậu Thân 1968, từ năm 1966, Trung ương chỉ viện cho miền Nam vũ khí và lực lượng chủ lực thông qua tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển và đường 559 - Hồ Chí Minh trên bộ. Sau một thời gian hoạt động, đoàn 962 trên biển bị lộ, Mỹ đánh phá ác liệt, trong khi đó, đường 559 chỉ về tới căn cứ Trung ương Cục ở miền Đông. Tình hình cấp bách, muốn “rót” về chiến trường T3 (Tây

Nam Bộ), Khu ủy, Quân khu phải tổ chức lực lượng vận chuyển, vì vậy, ngày 26/3/1967, lực lượng Thanh niên Xung phong Tây Nam Bộ được thành lập, đảm nhiệm trọng trách “nối thông hai đầu chiến tuyến”, từ đó đường vận tải 1C ra đời, đường vận chuyển vũ khí, lương thực từ Đông Nam Bộ về miền Tây.

Xác định tầm chiến lược Bảy Núi, từ những năm Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ, Mỹ tiến

▲ LIÊU NGỌC AN

chiếm Bảy Núi bằng cách mở nhiều cuộc hành quân, xây dựng hệ thống áp chiến lược, dồn bót dày đặt nhằm cô lập Bảy Núi, biến khu Tứ giác Tịnh Biên, Tri Tôn, Huệ Đức, Kiên Lương trở thành địa bàn tự do bắn phá. Nay sự ra đời của đường dây 1C đã đưa Bảy Núi lên một tầm quan trọng mới, thu hút sự chú ý của Mỹ.

Trạm 1C bên kia biên giới Campuchia xuất phát từ Bang - Hang (Stúc - mía, Cam Pốt), muốn vào địa phận Nam Thái Sơn đi Kiên Lương... phải vượt kinh Vĩnh Tế. Do nằm trong vành đai lửa, Bảy Núi, kinh Vĩnh Tế trở thành nơi chà đi sát lại của Mỹ, có lúc vượt qua được kinh Vĩnh Tế nhưng lại gặp địa hình đồng trống, rừng thưa, lực lượng Thanh niên Xung phong và hàng hóa chỉ viện phải tuồn vào Bảy Núi ẩn giấu, tránh sự đánh phá của địch: “Lực lượng thanh niên xung phong có hơn 800 chiến sĩ, Trung đoàn 195, 195A, đơn vị “Quyết Thắng”... là lưu lượng

nhân sự của tuyến đường – có lúc dồn cả mấy ngàn người trong một vùng rừng không rộng lắm, cây rừng thưa thưa... lương thực bị phong tỏa". Vì vậy, căn cứ núi Dài – núi Tô (khi thì núi Cấm) trở thành nơi bám trụ vững chắc cho hệ thống 1C từ biên giới về nội địa mỗi lần bị địch càn quét.

Năm 1967, dù chưa phát hiện tuyến vận tải 1C, nhưng địch tập trung lực lượng sư đoàn 9 và 21 đánh phá trên vùng diện rộng Bảy Núi trong suốt 24 ngày đêm, nhằm kiểm soát toàn bộ Bảy Núi và tuyến hành lang biên giới. Tướng Mỹ từng nhận định rằng: *Chiếm tam giác sắt Củ Chi mà chưa chiếm được Thất Sơn, trong đó có căn cứ quan trọng là Tuk Chup (Tức Dục), thì coi như người Mỹ chỉ mới đứng một chân; đối phương sẽ hất người Mỹ ra khỏi đất nước Việt Nam lúc nào không biết.* Đảm trách vai trò "Yết hầu" của mình, lực lượng địa phương quân đóng ở Bảy Núi đánh trả nhiều cuộc hành quân quy mô của địch, bảo vệ căn cứ, bảo vệ hàng hóa viện trợ trong quá trình lực lượng Thanh niên Xung phong đứng chân ở đây.

Có thể nói, năm 1967 là năm quyết định cho Tổng nổi dậy Mậu Thân 1968, năm huy động tổng lực sức người, sức của cho chiến trường miền Nam - Tây Nam Bộ. An Giang là tỉnh đầu cầu, trong đó, căn cứ Bảy Núi có vai trò sống còn trên toàn Khu 9. Nếu An Giang không làm tốt công tác giữ "cửa nhà" - núi Dài, núi Tô - giáp biên giới và nội địa, chắc hẳn khi chiếm được khu căn cứ trọng điểm này, Mỹ xây dựng một căn cứ đứng chân và phòng thủ, làm bàn đạp tấn công dễ dàng các tỉnh Tây Nam Bộ; tách biệt chỉ đạo, liên lạc tác chiến giữa Khu 8 đến Campuchia về Khu 9; không lâu sẽ "bẻ gãy xương sống của lực lượng cách mạng miền Tây". Đặc biệt, khi Mậu Thân nổ ra, tình trạng thiếu vũ khí, lực lượng chủ lực đánh vào nội ô, cứ điểm quan trọng của địch... thì chiến dịch Mậu Thân 1968 ở Tây Nam

Bộ sẽ không thu về kết quả như mong muốn.

Bị đánh đau năm 1968, trên cục diện chiến trường T3, Mỹ dồn nhiều cuộc hành quân phản kích cấp sư đoàn, đánh chụp vào các cơ quan lãnh đạo của ta trên toàn Miền, chiếm lại vùng giải phóng, nhiều cơ sở gần như bị tê liệt, điển hình: cơ quan Khu 9 và các tỉnh Cà Mau, Kiên Giang ở U Minh Hạ - U Minh Thượng, căn cứ huyện ủy Hà Tiên ở núi Mo So...; đường dây liên lạc liên tỉnh bị cắt đứt. Ở chiến trường vành đai An Giang hơn 100km đường biên giới, địch huy động 3 sư đoàn: 7, 9, 21 cùng 2 lữ đoàn lính thủy đánh bộ án ngữ, liên tục

đổ quân, dập pháo, B52 của địch...

Thấy được vai trò sống còn đường dây 1C với cách mạng Tây Nam Bộ, địch đánh phá trên diện rộng tuyến đường, lúc này Bảy Núi làm nhiệm vụ tiền đồn, bảo vệ người và của khi hàng ngàn lượt Thanh niên Xung phong về ngang Bảy Núi. Vai trò tiền đồn – trung trạm, Bảy Núi bảo vệ người và vũ khí của đường dây 1C từ 1967 – 1975 là sự thắng lợi quyết định thế và lực giữa ta và địch vùng Tây Nam Bộ. Thấy rằng, từ năm 1966, đường Hồ Chí Minh trên biển bị phong tỏa, đường 559 bị ngắt đoạn, chiến lược chi viện vũ khí, lực lượng cho T3 chỉ trông nhờ vào



Trực thăng Mỹ bay lượn trên núi Tô vào năm 1968.

Ảnh: T.L.

đánh thọc sâu vào nội địa, cô lập T3 và Trung ương Cục, chia cắt vùng căn cứ của ta từ bên kia nước bạn Campuchia; nhất là sau khi Mỹ phát hiện đường huyền thoại 1C, hàng hóa được chuyển từ bên kia đất bạn Campuchia về miền Tây qua cửa khẩu An Giang, cất giấu ở Bảy Núi, địch chà sát bom đạn, khóa chặt biên giới, dập tắt đứt đường dây, phá hủy các kho hàng hóa, vũ khí. "Cánh đồng chiến trận" với các khu rừng 80, 85, 90 – vùng Bang - Hang (Stúc – mía, Cam Pốt), Vĩnh Tế - Nam Thái Sơn – Hà Tiên – Cái Sắn...; hơn 16 ngàn km vuông với Bảy Núi, Ba Hòn và khu lòng chảo Gộc Xây – Đồng Cừ, Tràm Dương trở thành trung tâm

đường 1C; biên giới An Giang, núi Dài, núi Tô không được lực lượng vũ trang địa phương giữ vững thì sẽ phá vỡ thế cân bằng về kiểm soát vùng trọng yếu của ta và địch, gây bất lợi cho ta trên toàn Miền. Lúc này, 1C bị đứt thì chẳng còn cách nào chi viện đảm bảo vũ khí, nhu yếu, quân chủ lực cho nhiều trận phản công của ta từ năm 1968 – 1975.

Năm 1968, Mỹ bắt đầu đánh mạnh toàn diện căn cứ liên hoàn núi Dài – núi Tô nhằm phá "vành đai", làm rúng động tinh thần quân cách mạng toàn Miền, tạo "quả đấm" quân sự lan sang các cứ điểm vòng cung lân cận. Mong đạt được ý đồ thắng lớn quân sự, "tâm lý

chiến”, Mỹ huy động toàn lực lượng vùng 4 chiến thuật: Không quân, lục quân đánh phá, trong khi đó lực lượng địch ở Tây Nam Bộ chỉ có 3 sư đoàn chủ lực 7, 9, 21. Việc tập trung 2 sư đoàn 9 và 21 đánh phá căn cứ núi Dài, núi Tô, trọng tâm cuộc đổ sức 128 ngày đêm đối Túc Dụp đã làm địch phân tán một lực lượng hùng hậu ở chiến trường quan trọng khác.

Qua diễn biến 128 ngày đêm đối Túc Dụp, mới thấy hết tầm quan trọng của núi Tô trong nước cờ của Mỹ ở tỉnh đầu cầu An Giang và Tây Nam Bộ: Từ ngày 11/7/1968, Mỹ hành quân tổng lực, tính chất quyết định, gây ảnh hưởng lớn, giành thế chủ động trên cục diện Miền, trên bàn đàm phán hội nghị 4 bên... Mỹ huy động hơn 18 ngàn quân, đích thân tướng Mỹ Eska 2 sao chỉ huy. Tổng số tham chiến ở Túc Dụp gồm sư 9 và 21, tiểu đoàn Pak Chung Hy (Nam Hàn), Biệt động quân, lính dù, không quân B52, B57, thiết xa vận M113, 118, giàn hàng 13 trận địa pháo 70 khẩu đủ kích cỡ hạ nòng bắn thẳng vào đối... Trận đánh lịch sử diễn ra 128 ngày đêm xung quanh diện tích đối không quá 2km vuông, đạn, bom... khiến đối Túc Dụp vỡ vụn... Qua trận tử thủ quyết định lịch sử của địa phương quân Tri Tôn và quân chủ lực Miền – giữ vững vành đai Tây Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến

4.700 tên địch, bắn cháy 11 xe tăng, 4 trực thăng và nhiều phương tiện chiến tranh của địch...

Tại sao Mỹ dùng hệ thống quân sự hùng mạnh “quyết tử” chiếm trọng tâm Túc Dụp, mong muốn kiểm soát toàn thể Bảy Núi? Có thể khẳng định, Mỹ xem núi Dài – núi Tô, Túc Dụp là một “cử địa quân sự” quan trọng của ta, có thể quyết định sự thất bại, thắng lợi của Mỹ trên nhiều phương diện mà Mỹ cần tiêu diệt và chiếm giữ. Phía ta, núi Dài, núi Tô – đối Túc Dụp là trọng điểm kèm chân địch, phân hóa thế tiến - thủ của địch trên toàn Khu 9. Bởi vì, về cục diện Tây Nam Bộ bấy giờ địch chỉ có 3 sư đoàn chủ yếu – sư 7, 9, 21, địch gom tổng lực về mũi đầu An Giang, đánh chiếm một thời gian dài, đó chính là yếu tố thuận lợi cho cách mạng ở T3 củng cố lực lượng và tổ chức, chuyển sang phản công, đánh nóng vùng giải phóng khi địch tại mỗi địa phương yếu, mỏng...

Để giữ vững “cửa nhà miền Tây”, giữ tấm bia “chấn dạn” quan trọng của hành lang, lực lượng cách mạng căn cứ liên hoàn núi Dài, núi Tô, kiên cường đánh bại nhiều cuộc hành quân lớn nhỏ của địch. Những địa danh Ô Tà Sóc (Ô Tàn Khốc), đối Ma Thiên Lãnh, Bụng Ông Địa, đối Túc Dụp (Túc Ngực)... đi vào huyền sử hào hùng của vành đai Bảy Núi – An Giang...

Năm 1970, tình hình chiến trường Campuchia biến động lớn, Mỹ mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương, nhằm dễ dàng bưng chặn cửa của ta trên đất Campuchia (và Lào) một cách “hợp pháp”. Mỹ hậu thuẫn Bộ trưởng Quốc phòng Campuchia Lonol lật đổ Shihanuk. Mưu đồ của Mỹ đã rõ, Mỹ mượn bàn tay Lonol đánh phá và “lừa” quân cách mạng trên đất Campuchia về sát biên giới để Mỹ đỡ lưng tiêu diệt. Trước tình hình vô cùng khó khăn, vành đai biên giới An Giang bị Mỹ - Thiệu phong tỏa, bên kia Campuchia lính Lonol chống phá. Lúc này tại Sóc Chiết (Súc mía, Cam pốt), Tổng trạm 195 gồm đoàn 195, cả Liên đội Thanh niên Xung phong đường dây 1C, đơn vị 401, gom lại hơn ngàn quân; 2 Tiểu đoàn chủ lực của ta do đồng chí Trương Phia phụ trách chưa kịp về miền Nam. Tất cả hậu cứ của Sư 1 gần 5000 người tập trung về phía biên giới sát mé kinh Vĩnh Tế, ém quân trong các lùm cây, cánh rừng tràm. Trong cảnh tiến thoái lưỡng nan, ta quyết định chọn một bộ phận chủ lực trở lại Campuchia đánh Lonol giải vây cho chính quyền Shihanuk và cũng giữ vững căn cứ; bộ phận còn lại tìm cách rút về phía Nam kinh Vĩnh Tế dựa lưng vào Bảy Núi bảo toàn lực lượng, đường dây 1C vẫn tiếp tục vận chuyển vũ khí, lương thực, hàng tiếp tế cho Tây Nam Bộ.

Quyết tâm kiểm soát toàn bộ căn cứ liên hoàn, khống chế toàn Miền, đóng chặt cửa ngõ An Giang bằng “hàng rào đồn bót, bom đạn, hành quân càn quét”. Bước sang năm 1970, địch kiên trì mở thêm nhiều trận đánh, đội bom pháo vào căn cứ liên hoàn núi Dài – núi Tô, chiếm các cao điểm có khả năng kiểm soát vùng diện rộng. Vào tháng 9/1970, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 ngụy sử dụng một chiến đoàn, trong đó có 2 tiểu đoàn 42 và 44 Biệt động quân tấn công vào các cao điểm núi Tô. Cuộc hành quân lần này của ngụy đặt dưới sự điều động của tên Chuẩn tướng Trần



Chiến thuật “hạm đội nhỏ trên sông” Vĩnh Tế nhằm chia cắt lực lượng ta ở Campuchia về ẩn trú ở Bảy Núi. Ảnh: T.L.

Bá Di là Tư lệnh Sư đoàn 9 ngụy. Ngày 21/10/1970, địch lại mở cuộc hành quân quyết định đánh chụp vào núi Tô với 2 tiểu đoàn 42 và 44 Biệt động quân, dùng chiến thuật gong kềm khóa chặt quân ta trong núi Tô; địch từ trên đánh xuống, từ dưới đánh lên, dùng lựu đạn ném như mưa vào những khe núi, vách, lỗ đá mà địch nghi ngờ ta đang trú bên trong. Đánh nhiều ngày liền vẫn không vào được những hang quan trọng, địch giữ chiến thuật “chôn sống” ta bằng chất ngạt, hun chất CS vào hang từ sáng đến chiều. Với tinh thần giữ trọn “mật khu”, giữ vững “chiến địa” sống còn của cách mạng An Giang - miền Tây, lực lượng địa phương quân cách mạng An Giang đẩy lùi 2 trận đánh liên tiếp của địch, bảo vệ từng mồm đá, lò ăng, nhiều cơ quan, cán bộ, đặc biệt hỗ trợ tốt cho đoàn 962 vận chuyển hàng chiến lược từ Bảy Núi về các tỉnh miền Tây. Dù một thời gian dài chẳng làm gì được Tức Dục - núi Tô, núi Dài nhưng để gây tâm lý hoang mang cho cách mạng miền Tây và cả nước, nâng cao tinh thần “vinh dự, tự hào” của ngụy quyền Sài Gòn, cuối năm 1970, Mỹ - Thiệu vẫn tuyên bố “thanh toán hoàn toàn mật khu Thất Sơn” và “Căn cứ Cô Tô, một căn cứ mà Việt Cộng rất tự hào là bất khả xâm phạm đã bị phá hủy tan tành...”.

Sau hiệp định Paris, lực lượng Mỹ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam về cơ bản “cuốn cờ”. Tiếp tục theo đuổi “vết xe đổ” của “dàn anh”, ngụy quyền Sài Gòn ngoan cố chiếm căn cứ liên hoàn “bất khả xâm phạm”, nuôi mộng “lập lại trật tự biệt khu 44” (biệt khu 44 mà địch khoanh vùng gồm các tỉnh Kiến Phong (nay là Đồng Tháp), Châu Đốc và một phần của tỉnh Kiên Giang), tiến tới “cắt đứt chi viện từ Trung ương Cục về các tỉnh Tây Nam Bộ”. Ngoài hành quân càn quét, dưới chân núi, địch lập hệ thống phòng vệ dân sự dày dặt, tung lực lượng thám sát, bảo an đánh phá cơ sở mọi lúc mọi nơi; tăng cường

quân lực, vũ khí cho căn cứ Chi Lăng... Để đánh bại mưu đồ của địch, từ tháng 8/1972, Trung ương tăng cường bộ đội chủ lực Miền về đứng chân ở Bảy Núi. Vượt qua biết bao khó khăn, thiếu thốn, chủ lực Miền, quân dân địa phương Bảy Núi liên tiếp tổ chức phản công địch, mở rộng vùng giải phóng, giữ vững vai trò điểm chốt, bảo vệ, nối thông tuyến đường 1C chi viện vũ khí, lực lượng cho các tỉnh miền Tây, đảm bảo cho các trận đánh lớn trong chiến dịch mùa khô 1972 - 1973 và chiến dịch Hồ Chí Minh 1975...

Tóm lại, chiến trường Bảy Núi giai đoạn 1968 - 1975, diễn hình là căn cứ liên hoàn núi Dài, núi Tô - đồi Tức Dục chịu sự chi phối nặng nề cục diện chiến trường Tây Nam Bộ cho cả ta và địch. Địch nhận rõ vai trò của Bảy Núi - một sự thành bại như lời nhận xét của một tướng Mỹ: “Chiếm tam giác sắt Củ Chi mà chưa chiếm được Thất Sơn, trong đó có căn cứ quan trọng của công sản là Tuk Chup, thì coi như người Mỹ chỉ mới đứng một chân; đối phương sẽ hất người Mỹ ra khỏi đất nước Việt Nam lúc nào không biết”, nên bằng thủ đoạn gì, mọi giá Mỹ - ngụy phải chiếm được Bảy Núi. Vì thế, có lẽ tính dự báo đã rõ, một thất bại thảm hại, cuộc rút chạy với quy mô lớn của Mỹ - ngụy ở Tây Nam Bộ do “không chiếm được tổng thể và đứng chân lâu dài ở Thất Sơn”.

Về phía ta, vành đai An Giang - Bảy Núi ảnh hưởng lớn mạnh chiến trường Tây Nam Bộ và cục diện kháng chiến chống Mỹ; sự quyết định “sống”, “chết” được minh chứng bằng nhiều cuộc hành quân lớn của Mỹ từ 1968 - 1972. Tổng thể giai đoạn thấy rằng, thứ nhất: Nếu An Giang không làm tốt vai trò bảo vệ “mật khu Cộng sản” Thất Sơn thì tuyến đường 1C về miền Tây sẽ bị đứt đoạn, hàng hóa, vũ khí, bộ đội Trung ương chi viện bị tổn động; lực lượng, vũ khí thiếu, việc mở nhiều đợt đánh lớn trên

toàn miền như: Mậu Thân 1968, chiến dịch xuân hè 1972 - 1973, đặc biệt là Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 sẽ thụ động, hoặc có diễn ra nhưng không theo kế hoạch, kết quả không cao (tuy rằng, ban đầu tuyến 1C không phụ thuộc quan trọng vào An Giang, chủ yếu là Kiên Giang, nhưng thực tế Kiên Giang không có địa hình hiểm trở như An Giang. Nhiều lần đường qua Kiên Giang bại lộ, lực lượng, hàng tiếp tế thiệt hại nặng, Bảy Núi - An Giang trở thành điểm tựa lưng về người và hàng hóa chi viện...). Thứ 2: Việc giữ chân cùng một lúc 3 sư đoàn chủ lực và nhiều lực lượng khác của địch trong thời gian khá dài ở chiến trường Bảy Núi là một điều kiện hết sức thuận lợi cho toàn Miền củng cố lực lượng, xây dựng căn cứ, nhất là sau Mậu Thân 1968, thời gian này chiến trường vùng hậu: U Minh Thượng, U Minh Hạ... bị thiệt hại nặng nề trên các mặt. Thứ 3. Chiến trường Bảy Núi gây tiêu hao nặng nề cho địch về lực lượng, phương tiện chiến tranh, làm giảm số lần hành quân càn quét của địch ở vùng khác; sa sút tinh thần chiến đấu của địch...

Trải qua bao nhiêu hy sinh, gian khổ, đội bao nhiêu bom đạn đến “Tức Ngực”, “Tàn Khốc”, An Giang vẫn bảo vệ thành công nhiệm vụ “vành đai lửa”, “cánh cửa nhà” của mình, góp phần quan trọng làm bàn đạp quyết định cho Khu 9 làm nên những trận đánh vang dội từ 1968 - 1975...

L.N.A

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- An Giang kháng chiến (1986), tập 1.
- An Giang kháng chiến (1987), tập 4.
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy An Giang, Lịch sử Đảng bộ An Giang, tập 2 (1954 - 1975), 2007.
- Lịch sử Đảng bộ huyện Tri Tôn (1945 - 2000), 2002.
- 1C con đường huyền thoại, Nxb. Phương Đông, tập 2, 2005.
- Khu Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Tây Nam Bộ, Nxb. Phương Đông, 2006.
- Lời kể của Anh hùng Lực lượng Vũ trang Lê Thành Cù.
- Tạp chí Văn hóa - Lịch sử An Giang, các số: 71 - 2/2011; 72 - 3/2011; 73 - 4/2011.